

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN
VÀ SINH PHẨM NHA TRANG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Vắcxin và Sinh phẩm Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Vắcxin và Sinh phẩm Nha Trang (được chuyển đổi từ Công ty Vắcxin và Sinh phẩm số 2 theo Quyết định số 2329/QĐ-BYT ngày 30/06/2011 của Bộ Y Tế) hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200451832 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 13 tháng 07 năm 2011.

- **Vốn đầu tư:** 25.402.076.412 VND
- **Chủ sở hữu:** Bộ Y Tế
- **Trụ sở hoạt động chính**

Địa chỉ	: 26 Hàn Thuyên – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại	: (84-58) 3 813 067 – 3 819 231
Fax	: (84-58) 3 828 135
Mã số thuế	: 4 2 0 0 4 5 1 8 3 2

- **Ngành, nghề kinh doanh** : Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất Vắcxin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người). Sản xuất thực phẩm (thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng). Sản xuất mỹ phẩm. Bán buôn vắcxin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh phẩm dùng cho người). Bán buôn mỹ phẩm. Bán buôn thực phẩm (thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng). Ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất Vắcxin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người)

BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
<u>Ban Giám đốc</u>	
Ông Nguyễn Thành Long	Giám đốc
Ông Trần Thanh Hải	Kế toán trưởng

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 6 đến trang 28).

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Quản lý Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập Báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

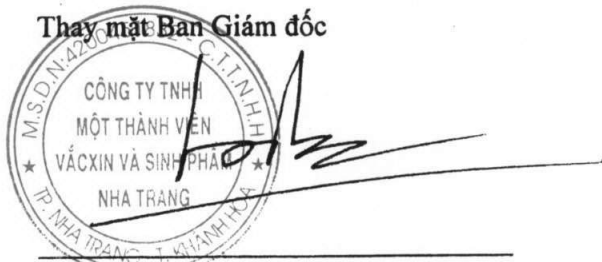
Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Giám đốc



NGUYỄN THÀNH LONG - Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 06.tháng 03 năm 2014

Số : 0159/2014/BCTC-KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ ĐẦU TƯ, BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV VẮCXIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG**

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Vắcxin và Sinh phẩm Nha Trang, được lập ngày 10 tháng 03 năm 2014, từ trang 6 đến trang 27 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Vắcxin và Sinh phẩm Nha Trang tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP(tiếp theo)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2014

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VÕ THE HOANG - Giám đốc điều hành
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0484-2013-037-1

VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0832-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MÃU B 01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		21.671.284.525	37.301.514.420
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.732.424.875	9.992.588.919
1. Tiền	111		2.567.039.983	3.641.345.263
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.165.384.892	6.351.243.656
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.193.014.886	18.471.292.013
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	4.586.325.556	6.168.958.917
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	1.854.820.800	12.295.861.566
3. Các khoản phải thu khác	135		6.471.530	6.471.530
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(254.603.000)	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.423.467.723	7.549.165.198
Hàng tồn kho	141	V.5	5.423.467.723	7.549.165.198
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.322.377.041	1.288.468.290
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.147.136.706	999.111.404
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.14	-	59.006.551
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	175.240.335	230.350.335
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		43.681.369.434	17.484.168.857
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		43.187.189.855	17.145.097.534
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	3.578.460.243	4.620.307.407
Nguyên giá	222		15.592.475.431	15.592.475.431
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.014.015.188)	(10.972.168.024)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	1.938.099.000	1.938.099.000
Nguyên giá	228		1.938.099.000	1.938.099.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	37.670.630.612	10.586.691.127
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		494.179.579	339.071.323
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	494.179.579	339.071.323
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		65.352.653.959	54.785.683.277

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính và phải được đọc cùng thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		29.502.265.348	19.755.738.410
I. Nợ ngắn hạn	310		13.780.265.348	8.449.539.577
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	3.027.019.740	2.963.478.657
2. Phải trả người bán	312	V.12	5.193.708.746	1.359.665.960
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	772.657.857	271.414.304
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	231.006.055	1.853.000
5. Phải trả người lao động	315		3.158.301.569	2.117.978.535
6. Chi phí phải trả	316	V.15	356.213.612	203.265.985
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	13.531.884	65.409.853
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.17	1.027.825.885	1.466.473.283
II. Nợ dài hạn	330		15.722.000.000	11.306.198.833
Vay và nợ dài hạn	334	V.18	15.722.000.000	11.306.198.833
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		35.850.388.611	35.029.944.867
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	35.850.388.611	35.029.944.867
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.402.076.412	25.402.076.412
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		263.465.157	263.465.157
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.802.876.679	5.330.243.556
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.248.649.186	1.248.649.186
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		3.133.321.177	2.785.510.556
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		65.352.653.959	54.785.683.277

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		200,77	-

Tỉnh Khánh Hòa, ngày 06 tháng 03 năm 2014



NGUYỄN THÀNH LONG

Giám đốc

TRẦN THANH HẢI

Kế toán trưởng

TRẦN THANH HẢI

Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính và phải được đọc cùng thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

(Có so sánh số liệu năm 2012)

MẪU B 02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		30.120.764.640	27.826.467.221
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	2		3.635.412.266	2.387.300.751
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	26.485.352.374	25.439.166.470
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2	12.868.888.365	13.372.455.567
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.616.464.009	12.066.710.903
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	345.597.418	730.200.449
7 Chi phí tài chính	22	VI.4	150.237.978	130.970.639
Trong đó: chi phí lãi vay	23		113.707.495	118.566.865
8 Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.513.631.218	1.572.844.203
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	10.197.582.949	8.839.599.549
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.100.609.282	2.253.496.961
11 Thu nhập khác	31	VI.7	9.876.902	411.540.644
12 Chi phí khác	32	VI.7	9.894.525	20.878.256
13 Lợi nhuận khác	40		(17.623)	390.662.388
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.100.591.659	2.644.159.349
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	525.147.915	508.600.405
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.575.443.744</u>	<u>2.135.558.944</u>

Tỉnh Khánh Hòa, ngày 06 tháng 03 năm 2014



NGUYỄN THÀNH LONG
Giám đốc

TRẦN THANH HẢI
Kế toán trưởng

TRẦN THANH HẢI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính và phải được đọc cùng thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Mẫu B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		2.100.591.659	2.644.159.349
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.041.847.164	1.242.525.912
- Các khoản dự phòng	03		254.603.000	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(673.637.169)
- Chi phí lãi vay	06		113.707.495	118.566.865
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		3.510.749.318	3.331.614.957
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.930.758.825	(11.481.753.090)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.125.697.475	740.997.186
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		5.041.813.980	(1.265.943.569)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(155.108.256)	372.925.736
- Tiền lãi vay đã trả	13		(113.707.495)	(88.716.001)
- Thuế thu nhập đã nộp	14		(240.770.656)	(2.167.076.203)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(755.000.000)	(1.210.234.798)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		19.344.433.191	(11.768.185.782)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(27.083.939.485)	(10.258.027.927)
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	673.637.169
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(27.083.939.485)	(9.584.390.758)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		9.103.936.917	14.269.677.490
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(4.624.594.667)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		4.479.342.250	14.269.677.490
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		(3.260.164.044)	(7.082.899.050)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		9.992.588.919	17.075.487.969
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>6.732.424.875</u>	<u>9.992.588.919</u>

Tỉnh Khánh Hòa, ngày 06 tháng 03 năm 2014



NGUYỄN THÀNH LONG
Giám đốc

TRẦN THANH HẢI
Kế toán trưởng

TRẦN THANH HẢI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính và phải được đọc cùng thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

MẪU B 09-DN

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty TNHH MTV Vắcxin và Sinh phẩm Nha trang (gọi tắt là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH Một Thành Viên
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất – Thương Mại – Dịch Vụ
- Ngành, nghề kinh doanh** : Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất Vắcxin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người). Sản xuất thực phẩm (thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng). Sản xuất mỹ phẩm. Bán buôn vắcxin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người). Bán buôn mỹ phẩm. Bán buôn thực phẩm (thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng). Ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất Vắcxin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người)
- Nhân viên**
Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 82 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 82 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 là năm tài chính thứ 3 của Công ty.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).
Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng Công thương công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.
Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác...

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ, khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản trả khác...

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009. Dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trên khoản mục "Chi phí quản lý doanh nghiệp".

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05-10
Máy móc thiết bị	03-20
Thiết bị văn phòng	03-05

8. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất.

Phần mềm máy tính

Giá trị phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính đã được khấu hao hết.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản chưa hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ.

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng, và phí lãi vay liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại thời điểm kết thúc niên độ. Chi phí xây dựng cơ bản công trình tại Công ty là Công trình nhà máy sản xuất sản phẩm sinh học

10. Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ, các chi phí tiếp thị, quảng cáo phát sinh trong giai đoạn trước khi Công ty đi vào hoạt động chính thức,... và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong thời gian từ hai đến ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

12. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty
- Các quỹ được trích lập và sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

13. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

15. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	50.905.132	35.122.164
Tiền gửi ngân hàng	2.516.134.851	3.606.223.099
Ngân hàng công thương Khánh Hòa	1.424.474.881	1.939.511.576
Tiền gửi ngân hàng VND	1.420.244.657	1.939.511.576
Tiền USD qui ra VND	4.230.224	-
Ngân hàng ngoại thương Nha Trang	1.091.659.970	1.666.711.523
Tiền gửi ngân hàng VND	1.091.659.970	1.666.711.523
Các khoản tương đương tiền (*)	4.165.384.892	6.351.243.656
Cộng	6.732.424.875	9.992.588.919

2. Phải thu khách hàng

Công ty CP VINAPHA	1.260.541.470	1.235.857.951
Công ty CP Dược Phẩm TiTan	848.676.718	1.038.352.218
Công ty TNHH DP Việt Hùng	681.171.072	761.111.865
Công ty TNHH Kiện Kiêu	373.992.200	373.992.000
Công ty TNHH Dược Phẩm Bình Minh	282.681.000	282.681.000
Công ty CP Dược phẩm Khánh Hoà	91.988.972	172.633.865

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH KD Dược Phẩm Phúc Nghi	82.172.001	-
Nhà thuốc Trần Hưng Đạo	79.790.659	18.899.980
Công ty TNHH Hương Dương	66.122.427	-
Công ty TNHH dược Hưng Phát	55.476.885	54.594.947
Công ty TNHH TM-DP Mạnh Tý Việt Mỹ	55.305.498	-
Công ty TNHH Tư vấn Tâm Nguyễn	49.933.668	-
Công ty TNHH Dược Phẩm Phú Nguyễn Thịnh	43.748.992	53.019.947
Nhà Thuốc Lâm Nguyên	38.275.761	40.885.882
Công ty CP PYMEPHARCO	38.066.494	20.178.008
Công ty TNHH Dược phẩm Quảng Đà	27.112.345	103.343.311
Công ty CP Dược- TBYT Đà Nẵng (DAPHARCO)	25.886.033	205.608.512
Công ty CP Dược Vật Tư Y Tế Dak lak	10.862.992	85.048.181
Công ty CP Dược Lâm Đồng(Ladophar)	10.759.138	171.651.602
Công ty CP Dược Phẩm Ngôi Sao Mới VN	-	447.222.000
Công ty CP Dược Phẩm EU	-	196.687.243
Công ty TNHH Dược Phẩm Tân Đức Minh	-	182.700.000
Các đối tượng khác	463.761.231	724.490.405
Cộng	<u>4.586.325.556</u>	<u>6.168.958.917</u>
3. Trả trước cho người bán		
Công ty TNHH tư vấn & Xây dựng Thịnh Phát	1.560.099.300	3.023.034.300
Công ty CP công nghệ và thương mại Ngân Hà	125.000.000	-
Công Ty TNHH Kiểm Toán FAC - CN Nha Trang	65.000.000	-
Công Ty TNHH TV-XD&TM Thành Chung	64.186.500	-
Viện Kiểm định Quốc gia Vắcxin và Sinh Phẩm Y tế (NICVB)	38.500.000	-
Công ty TNHH Semec Việt Nam	-	9.118.199.066
Các đối tượng khác	2.035.000	154.628.200
Cộng	<u>1.854.820.800</u>	<u>12.295.861.566</u>
4. Các Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	254.603.000	-
Cộng	<u>254.603.000</u>	<u>-</u>
5. Hàng tồn kho		
Nguyên vật liệu	3.665.218.648	3.674.281.361
Công cụ dụng cụ	-	98.039.138
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	38.370.560
Thành phẩm	1.758.249.075	3.727.534.452
Hàng hóa	-	10.939.687
Cộng	<u>5.423.467.723</u>	<u>7.549.165.198</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	<u>5.423.467.723</u>	<u>7.549.165.198</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	102.117.335	102.117.335
Tạm ứng	67.223.000	122.333.000
Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	5.900.000	5.900.000
Cộng	<u>175.240.335</u>	<u>230.350.335</u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHÀ TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	303.127.470	14.421.015.867	384.545.591	483.786.503	-	15.592.475.431
Tăng trong năm	-	79.724.546	-	-	-	79.724.546
Mua sắm mới	-	79.724.546	-	-	-	79.724.546
Giảm trong năm	-	79.724.546	-	-	-	79.724.546
Kết chuyển sang 242	-	79.724.546	-	-	-	79.724.546
Số cuối năm	303.127.470	14.421.015.867	384.545.591	483.786.503	-	15.592.475.431
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	269.812.785	9.854.333.751	384.545.591	463.475.897	-	10.972.168.024
Tăng trong năm	9.146.748	1.023.451.338	-	17.032.830	-	1.049.630.916
Khấu hao trong năm	9.146.748	1.023.451.338	-	17.032.830	-	1.049.630.916
Giảm trong năm	-	7.783.752	-	-	-	7.783.752
Kết chuyển sang 242	-	7.783.752	-	-	-	7.783.752
Số cuối năm	278.959.533	10.870.001.337	384.545.591	480.508.727	-	12.014.015.188
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	33.314.685	4.566.682.116	-	20.310.606	-	4.620.307.407
Số cuối năm	24.167.937	3.551.014.530	-	3.277.776	-	3.578.460.243

Nguyên giá của phương tiện vận tải bao gồm xe ô tô Zaece 1.8 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 384.545.591 VND (năm 2012: 384.545.591 VND).

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất		Cộng
	Số đầu năm	Số cuối năm	
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.938.099.000		1.938.099.000
Tăng trong năm	-		-
Giảm trong năm	-		-
Số cuối năm	1.938.099.000		1.938.099.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	-		-
Tăng trong năm	-		-
Giảm trong năm	-		-
Số cuối năm	-		-
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.938.099.000		1.938.099.000
Số cuối năm	1.938.099.000		1.938.099.000

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công trình nhà máy sản xuất sản phẩm sinh học	37.670.630.612	10.586.691.127
Cộng	37.670.630.612	10.586.691.127

10. Chi phí trả trước dài hạn

Khoản mục	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Kết chuyển giảm khác	Phát sinh giảm	Số cuối năm
Các chi phí trả trước dài hạn khác	112.064.395	264.324.317	-	150.010.940	226.377.772
Cộng	339.071.323	446.289.111	-	291.180.855	494.179.579

11. Vay và nợ ngắn hạn

<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>		-	-
Vay ngân hàng Công Thương Khánh Hòa		3.027.019.740	2.963.478.657
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh V.18)</i>		1.400.000.000	1.400.000.000
Cộng		-	-

(1) Thuyết minh chi tiết vay ngắn hạn

	Số đầu năm	Vay trong năm	Nợ dài hạn đến hạn trả	Trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngân hàng Công thương Khánh Hòa	2.963.478.657	2.988.135.750	1.400.000.000	4.324.594.667	3.027.019.740
Cộng	2.963.478.657	2.988.135.750	1.400.000.000	4.324.594.667	3.027.019.740

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công Ty TNHH Semec Việt Nam	1.804.570.349	-
Công ty TNHH SUHEUNG Việt Nam	685.850.000	57.200.000
Chi nhánh Tổng CTY Liksin-xí nghiệp bao bì Liksin	614.147.050	195.360.000
Công Ty TNHH SX & TM Hải Sơn	447.572.720	-
Công Ty TNHH Hóa Dược Quốc Tế Phương Đông	281.299.463	-
Công ty TNHH SX TM & DV In Đông Hải	272.586.600	176.045.650
Công ty TNHH Kiện Kiề	224.343.332	224.343.332
Công ty TM In & SX Cát Thành	192.737.821	54.999.451
Viện Vacxin và Sinh Phẩm y tế	182.161.641	334.731.541
Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Cửu Long	104.506.600	-
Công ty TNHH Kiến Vương	101.157.000	149.850.000
Công ty TNHH SX và TM nhựa Minh Thành	69.300.000	-
Các đối tượng khác	213.476.170	167.135.986
Cộng	5.193.708.746	1.359.665.960

13. Người mua trả tiền trước

Công ty TNHH Châu Thành An	598.978.000	27.514.304
Công ty TNHH Thiết bị y tế Thăng Lợi	122.837.809	243.900.000
Công ty Cổ Phần Dược An Hồng	50.000.000	-
Công ty TNHH dược phẩm Tài Thịnh	842.048	-
Cộng	772.657.857	271.414.304

14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp nội địa	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(59.006.551)	525.147.915	240.770.656	225.370.708
Thuế thu nhập cá nhân	1.853.000	57.979.141	54.196.794	5.635.347
Các loại thuế khác	-	6.900.000	6.900.000	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	(57.153.551)	593.027.056	304.867.450	231.006.055

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng

- Trong nước : 5%, 10%

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8.

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác hàng năm theo qui định hiện hành.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bán hàng	87.733.290	44.438.000
Chi phí quản lý	88.109.702	128.977.121
Chi phí lãi vay	180.370.620	29.850.864
Cộng	<u>356.213.612</u>	<u>203.265.985</u>

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Kinh phí công đoàn	13.531.884	61.109.853
Các khoản khác	-	4.300.000
Cộng	<u>13.531.884</u>	<u>65.409.853</u>

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	946.781.128	585.000.000	-	778.603.909	753.177.219
Quỹ phúc lợi	319.692.155	-	-	205.043.489	114.648.666
Quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành Công ty	200.000.000	70.000.000	-	110.000.000	160.000.000
Cộng	<u>1.466.473.283</u>	<u>655.000.000</u>	<u>-</u>	<u>1.093.647.398</u>	<u>1.027.825.885</u>

18. Vay và nợ dài hạn

Vay ngân hàng Công Thương Khánh Hòa (1)	15.722.000.000	11.306.198.833
Cộng	<u>15.722.000.000</u>	<u>11.306.198.833</u>

(1) Tại ngày 27 tháng 06 năm 2012 có khoản vay thời hạn 102 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên với Ngân hàng Công Thương, Chi nhánh Khánh Hòa theo Hợp đồng tín dụng số 171/ĐTD/KHDN ngày 27/6/2012 với số tiền vay là 20.000.000.000 VND. Mục đích vay để đầu tư nhà máy sản xuất Vacxin và sinh phẩm GMP- WHO. Khoản vay áp dụng phương thức lãi suất thả nổi thị trường. Lãi tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 16,5%/ năm. Thời gian trả nợ là 90 tháng

Chi tiết phát sinh

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Vay trong năm</u>	<u>Nợ dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngân hàng Công thương Khánh Hòa	11.306.198.833	6.115.801.167	1.400.000.000	300.000.000	15.722.000.000
Cộng	<u>11.306.198.833</u>	<u>6.115.801.167</u>	<u>1.400.000.000</u>	<u>300.000.000</u>	<u>15.722.000.000</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHÀ TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	25.402.076.412	263.465.157	4.689.575.873	1.035.093.292	2.104.835.189	33.495.045.923
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	2.135.558.944	2.135.558.944
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	(660.000)	(660.000)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	640.667.683	213.555.894	(1.454.223.577)	(600.000.000)
Chi quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm trước/Số dư đầu năm nay	25.402.076.412	263.465.157	5.330.243.556	1.248.649.186	2.785.510.556	35.029.944.867
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm/kỳ này	-	-	-	-	1.575.443.744	1.575.443.744
Trích lập các quỹ trong năm/kỳ này	-	-	472.633.123	-	(1.127.633.123)	(655.000.000)
Trích quỹ hỗ trợ sáp nhập DN	-	-	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm nay/kỳ	25.402.076.412	263.465.157	5.802.876.679	1.248.649.186	3.133.321.177	35.850.388.611

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của Nhà nước	25.402.076.412	25.402.076.412
Cộng	<u>25.402.076.412</u>	<u>25.402.076.412</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>30.120.764.640</i>	<i>27.826.467.221</i>
<i>Các khoản giảm trừ</i>	<i>3.635.412.266</i>	<i>2.387.300.751</i>
Chiết khấu thương mại	2.994.495.195	1.932.649.297
Hàng bán bị trả lại	640.917.071	454.651.454
Doanh thu thuần	<u>26.485.352.374</u>	<u>25.439.166.470</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng hóa	10.939.687	558.362
Giá vốn thành phẩm	12.857.948.678	13.371.897.205
Cộng	<u>12.868.888.365</u>	<u>13.372.455.567</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	345.597.418	730.200.449
Cộng	<u>345.597.418</u>	<u>730.200.449</u>

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	113.707.495	12.403.774
Phí chuyển tiền	36.530.483	118.566.865
Cộng	<u>150.237.978</u>	<u>130.970.639</u>

5. Chi phí bán hàng

Chi phí cho nhân viên	596.085.093	370.536.934
Chi phí vật liệu bao bì	2.700.000	3.753.273
Chi phí dụng cụ đồ dùng	11.198.183	78.700.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	731.000	2.515.000
Chiết khấu bán hàng	223.929.191	718.672.836
Chi phí bằng tiền khác	678.987.751	398.666.160
Cộng	<u>1.513.631.218</u>	<u>1.572.844.203</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	5.799.083.400	4.969.962.884
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	114.733.271	56.019.624
Chi phí đồ dùng văn phòng	46.685.842	154.824.589
Chi phí khấu hao TSCĐ	824.961.388	849.023.940
Thuế, phí và lệ phí	16.879.700	82.754.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.557.961.881	1.383.216.871
Chi phí bằng tiền khác	1.837.277.467	1.343.797.141
Cộng	<u>10.197.582.949</u>	<u>8.839.599.549</u>

7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác

Nhập kho thu hồi	1.483.572	20.946.089
Kết chuyển từ quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	356.576.613
Thu nhập khác	8.393.330	34.017.942
Thu nhập khác	<u>9.876.902</u>	<u>411.540.644</u>
Xuất nguyên liệu, vật liệu hỏng	9.828.024	18.787.990
Chi phí khác	66.501	2.090.266
Chi phí khác	<u>9.894.525</u>	<u>20.878.256</u>
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	<u>(17.623)</u>	<u>390.662.388</u>

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	2.100.591.659	2.644.159.349
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:	-	-
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	-
Thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế)	<u>2.100.591.659</u>	<u>2.644.159.349</u>
Thuế suất áp dụng	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất áp dụng	<u>525.147.915</u>	<u>661.039.837</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm (nếu có)	-	(152.439.432)
Bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>525.147.915</u>	<u>508.600.405</u>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế.

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên vật liệu	11.449.157.514	10.462.366.200
Chi phí cho nhân viên	7.012.414.323	6.027.233.900
Chi phí vật liệu bao bì	117.433.271	59.772.897
Chi phí dụng cụ đồ dùng	179.509.123	349.401.948
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.117.906.638	1.685.936.885
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.575.572.581	1.915.181.871
Chi phí bằng tiền khác	3.128.109.082	3.285.005.618
Cộng	<u>24.580.102.532</u>	<u>23.784.899.319</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan

Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và Sinh Phẩm Y tế
(NICVB)

Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế

Mối quan hệ

Chủ sở hữu

Chủ sở hữu

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế		
Mua hàng của Viện	623.523.900	1.071.300.750
Thanh toán tiền hàng cho Viện	776.093.800	919.052.150
Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và Sinh Phẩm Y tế (NICVB)		
Thanh toán trước tiền hàng cho Viện kiểm định	(38.500.000)	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế		
Phải trả Viện	182.161.641	334.731.541
Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và Sinh Phẩm Y tế (NICVB)		
Phải thu Viện kiểm định	(38.500.000)	-

2. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của Chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại các Thuyết minh số V.11 và số V.18 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Chủ sở hữu (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị sổ sách	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.732.424.875	9.992.588.919
Phải thu khách hàng	4.586.325.556	6.168.958.917
Ký quỹ ngắn hạn	6.471.530	6.471.530
Các khoản phải thu khác	5.900.000	5.900.000
Cộng	11.331.121.961	16.173.919.366
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	18.749.019.740	14.269.677.490
Phải trả cho người bán	5.193.708.746	1.359.665.960
Chi phí phải trả	356.213.612	203.265.985
Các khoản phải trả khác	13.531.884	65.409.853
Cộng	24.312.473.982	15.898.019.288

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Quản lý rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá)

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái

Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Công ty là không đáng kể.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Rủi ro về giá hàng hóa là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của hàng hóa sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá mua của nguyên vật liệu, hàng hóa. Rủi ro này Công ty quản trị bằng cách mua dự trữ các nguyên liệu, hàng hóa theo mùa vụ và các nguyên liệu chính.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: Số 26 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	18.749.019.740	-	-	18.749.019.740
Phải trả cho người bán	5.193.708.746	-	-	5.193.708.746
Chi phí phải trả	356.213.612	-	-	356.213.612
Các khoản phải trả khác	13.531.884	-	-	13.531.884
Cộng	24.312.473.982	-	-	24.312.473.982
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.732.424.875	-	-	6.732.424.875
Phải thu khách hàng	4.586.325.556	-	-	4.586.325.556
Các khoản phải thu khác	6.471.530	-	-	6.471.530
Ký quỹ ngắn hạn	5.900.000	-	-	5.900.000
Cộng	11.331.121.961	-	-	11.331.121.961
Chênh lệch thanh khoản thuần	12.981.352.021	-	-	12.981.352.021
Số đầu năm				
Vay và nợ	14.269.677.490	-	-	14.269.677.490
Phải trả cho người bán	1.359.665.960	-	-	1.359.665.960
Chi phí phải trả	203.265.985	-	-	203.265.985
Các khoản phải trả khác	13.531.884	-	-	13.531.884
Cộng	15.846.141.319	-	-	15.846.141.319
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.992.588.919	-	-	9.992.588.919
Phải thu khách hàng	6.168.958.917	-	-	6.168.958.917
Các khoản phải thu khác	6.471.530	-	-	6.471.530
Ký quỹ ngắn hạn	5.900.000	-	-	5.900.000
Cộng	16.173.919.366	-	-	16.173.919.366
Chênh lệch thanh khoản thuần	(327.778.047)	-	-	(327.778.047)

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 03 năm 2014



NGUYỄN THÀNH LONG
Giám đốc

TRẦN THANH HẢI
Kế toán trưởng

TRẦN THANH HẢI
Người lập biểu